

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HC-ST

Ngày: 30-9-2022

Về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về thuế*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đặng Ngọc Bình**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đình Long**

2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Trần Huyền Trang**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Minh Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2022/TLST-HC ngày 16-5-2022 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về thuế*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HC ngày 15-9-2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà **Nguyễn Thị Ánh T**; sinh năm 1960

Địa chỉ: số 46A, Hàn Thuyên, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 798/D2 lầu 8, đường N, Phường 14, Quận 5, TP H; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư **Đàm Thị Thu P g** - Công ty Luật TNHH MTV hãng luật AT&A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: số 34, lô S2, Khu phố 12, Phường x, TP Biên Hòa, tỉnh Đ.

Người bị kiện:

1. Cục trưởng cục thuế tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn Kính, chức vụ: Phó Cục trưởng Cục thuế tỉnh Lâm Đồng. Theo giấy ủy quyền ngày 09-9-2022. Có mặt.

2. Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc- Bảo Lâm.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn N- Phó chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm; có mặt.

3. Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc- Bảo Lâm.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh H , chức vụ: Chi cục trưởng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn N - Phó chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08-04-2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 16-5-2022; bản tự khai của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày như sau:

Ngày 17-12-2009, bà T được UBND thị xã Bảo Lộc giao đất làm nhà ở tại khu tái định cư Bắc Hà Giang, thị xã Bảo Lộc theo Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 17-12-2009. Theo Quyết định này thì Phòng tài nguyên và môi trường TP Bảo Lộc có trách nhiệm thông báo nộp tiền sử dụng đất và lệ phí cho người sử dụng đất theo quy định nhưng bà T không nhận được bất kỳ thông báo nào của cơ quan có thẩm quyền. Ngày 19-8-2019, bà và các hộ dân tái định cư Bắc Hà Giang đã gửi đơn kiến nghị về tiền sử dụng đất. Ngày 06-11-2019, bà tiếp tục có đơn kiến nghị và được UBND TP Bảo Lộc có công văn số 2286/UBND-TD chỉ đạo trả lời đơn. Ngày 17-8-2021, UBND TP Bảo Lộc ban hành văn bản số 1843/UBND-TNMT giao cho Phòng tài nguyên và môi trường TP Bảo Lộc kết hợp với Chi cục thuế Bảo Lộc rà soát xác định tiền sử dụng đất cho bà T. Ngày 19-11-2021, Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc- Bảo Lâm ban hành thông báo LTB2170303-TK003181/TB-CCT về việc thông báo nộp tiền sử dụng đất với số tiền 248.920.000 đồng và thông báo số LTB2170303-TK03182/TB-CCT về việc thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ với số tiền 1.244.600 đồng và bảng kê chậm nộp tiền sử dụng đất số tiền phạt là 472.736.045 đồng. Bà T đã thực hiện nộp tất cả tiền nêu trên. Tuy nhiên, bà T cho rằng việc phạt chậm nộp là không đúng quy định, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên bà có đơn khiếu nại. Ngày 23-12-2021 Chi trưởng chi cục thuế khu vực Bảo Lộc- Bảo Lâm ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 6410/QĐ-CCTKV. Ngày 21-3-2022, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 271/QĐ-CTLĐO bác đơn khiếu nại của bà T. Bà T không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại với 02 lý do sau:

Một là việc chậm nộp tiền sử dụng đất không phải nguyên nhân chủ quan từ gia đình, trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất là của cơ quan Tài nguyên môi trường như đã nêu ở trên và gia đình đã nhiều lần có đơn kiến nghị được nộp tiền sử dụng đất nhưng không được giải quyết.

Hai là Cục thuế tỉnh Lâm Đồng căn cứ khoản 3 Điều 16 Nghị định 198/2004/NĐ-CP cho rằng bà T nộp tiền quá thời hạn theo thông báo là không đúng vì gia đình bà đã thực hiện đóng tiền sử dụng đất ngay khi nhận được thông báo nhưng vẫn bị phạt tiền chậm nộp từ năm 2009 đến nay. Mặt khác tất cả các thông báo mà Cục thuế tỉnh Lâm Đồng nêu ra là thông báo của UBND TP Bảo Lộc về việc thông báo thực hiện thủ tục cho các hộ gia đình Bắc Giang không phải thông báo cho từng hộ cá nhân riêng lẻ, đây cũng không phải là thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất của cơ quan thuế. Vì vậy, việc áp dụng phạt chậm nộp tiền sử dụng đất như trên là không đúng.

Do vậy, ngày 07-4-2022 bà T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

+ Hủy Quyết định số 6410/QĐ-CCTKV ngày 23/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc – Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

+ Hủy Quyết định số 271/QĐ-CTLĐO ngày 21/03/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Cục trưởng cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

+ Buộc Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm hoàn trả lại số tiền phạt chậm nộp mà bà Nguyễn Thị Ánh T đã nộp theo Bảng kê ngày 19/11/2021 tổng cộng là 472.736.045 đồng (bốn trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng).

Theo ý kiến trình bày của người đại diện theo pháp luật của Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm và ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm và Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm:

- Về lý do tính tiền chậm nộp:

Ngày 17/12/2009, UBND thị xã Bảo Lộc có Quyết định số 3021/QĐ-UBND về việc giao đất làm nhà ở tại khu tái định cư khu Bắc Hà Giang thị xã Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng cho bà Nguyễn Thị Ánh T, lô đất số 12 khu P6&P7 thuộc khu tái định cư Bắc Hà Giang Phường 1 - thị xã Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng, với diện tích là 127m²; loại đất: Đất ở; thời hạn sử dụng: lâu dài.

Ngày 07/4/2009, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 755/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá giao quyền sử dụng đất tái định cư tại khu G, E, M21 khu vực hồ Nam Phương, phường Lộc Phát và khu P6, P7 khu quy hoạch Hà Giang, thị xã Bảo Lộc.

Ngày 12/11/2009, Trung tâm tư vấn Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất thành phố Bảo Lộc đã tiến hành bàn giao lô đất số 12 khu P6&P7 thuộc khu tái định cư Bắc Hà Giang cho bà T.

Ngày 01/11/2019, bà Nguyễn Thị Ánh T có Đơn đề nghị nộp tiền sử dụng đất ở gửi cho UBND thành phố Bảo Lộc và Phòng Tài Nguyên và Môi trường thành phố Bảo Lộc.

Thực hiện chỉ đạo tại công văn số 2286/UBND-TD ngày 11/11/2019 của

UBND Thành phố Bảo Lộc. Ngày 15/11/2019 Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc-Bảo Lâm có giấy mời số 34/GM-CCT về việc xử lý đơn của bà Nguyễn Thị Ánh T. Tại buổi làm việc ngày 18/11/2019 gồm đại diện Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài Nguyên và Môi trường và Trung tâm tư vấn ĐTXD và PTQĐ thống nhất nội dung báo cáo đề xuất kiến nghị xử lý đơn của hộ bà Nguyễn Thị Ánh T; Ngày 19/11/2019 Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm có công văn số 347/CCT-TTHT&TBTK gửi UBND thành phố Bảo Lộc báo cáo xử lý đơn của 2 hộ và xin ý kiến chỉ đạo.

Ngày 17/8/2021, UBND thành phố Bảo Lộc tiếp tục có công văn số 1843/UBND-TMMT về việc giải quyết đơn kiến nghị của hộ bà Nguyễn Thị Ánh T. Thực hiện văn bản của UBND thành phố Bảo Lộc, ngày 04/11/2021 Phòng Tài chính kế hoạch chủ trì, tham dự có Chi cục Thuế; Phòng Tài Nguyên và Môi trường và Trung tâm tư vấn ĐTXD và PTQĐ làm việc với bà Nguyễn Thị Ánh T; tại biên bản làm việc hộ bà T xác nhận có nhận được thông tin về hộ gia đình được UBND thành phố Bảo Lộc gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất. Tuy nhiên 02 hộ không liên hệ với Trung tâm tư vấn ĐTXD và PTQĐ và Chi cục Thuế để nộp tiền sử dụng đất; Phòng Tài chính – Kế hoạch đã có công văn số 191/TCKH ngày 6/11/2021 về việc giải quyết đơn kiến nghị của hộ bà Nguyễn Thị Ánh T.

Ngày 17-11-2021, Phòng tài nguyên và môi trường TP Bảo Lộc ban hành Phiếu chuyển thông tin số 1280/CV-TNMT gửi Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với bà Nguyễn Thị Ánh T.

Căn cứ Quyết định giao đất số 3021/QĐ-UBND của UBND thị xã Bảo Lộc, Quyết định phê duyệt đơn giá số 755/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng và Phiếu chuyển thông tin số 1280/CV-TNMT của Phòng tài nguyên và môi trường, Chi cục thuế đã ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất; Thông báo nộp lệ phí trước bạ kèm theo Bảng kê tiền chậm nộp ngày 19/11/2021 đối với hộ bà T với số tiền chậm nộp là 472.736.045 đồng.

- Về cơ sở pháp lý để tính tiền chậm nộp:

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất.

Từ khi được UBND thị xã Bảo Lộc giao đất làm nhà ở tại khu tái định cư (tháng 11/2009) đến tháng 10/2019 hộ bà Nguyễn Thị Ánh T không liên hệ với các cơ quan liên quan để lập thủ tục thực hiện nghĩa vụ tài chính, đến ngày 01-11-2019 bà T mới có đơn đề nghị nộp tiền sử dụng đất, đây cũng là nguyên nhân chủ quan của hộ gia đình nên phải nộp số tiền tương đương tiền chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, theo biên bản bàn giao lô đất cho các hộ gia đình (ngày 12-11-2009) của Trung tâm tư vấn Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất thành phố Bảo Lộc đã căn cứ Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 19-01-2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng, văn bản số 890/UBND ngày 05-10-2009 của UBND thành phố Bảo Lộc về chấp thuận bố trí nền đất ở tái định cư cho các hẻm Lê Thị Pha khu P6&P7

thuộc khu quy hoạch Bắc Hà Giang, phường 1 thuộc dự án xây dựng công viên hồ Đồng Nai. Trong 19 hộ gia đình được giao đất tái định cư ban hành kèm theo Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 19-01-2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng có 05 hộ có đơn xin ghi nợ tài chính, 10 hộ đã nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ theo từng thời kỳ, 04 hộ chưa làm thủ tục để thực hiện nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị Ánh T.

Để đảm bảo việc tuân thủ pháp luật đúng quy định, sự công bằng giữa các hộ đã thực hiện nghĩa vụ tài chính ngay tại thời điểm giao đất, tránh thất thu ngân sách Nhà nước, bà T phải nộp số tiền tương đương tiền chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định của Luật quản lý thuế, Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

- Về cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 6410/QĐ-CCTKV ngày 23/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh T (lần đầu) của Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm: Về trình tự, thủ tục thẩm quyền ban hành đúng theo quy định tại Luật đất đai 2003, Luật đất đai 2013 Luật quản lý thuế, Luật khiếu nại 2011, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 15/5/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại Thông tư 05/2021/TT-TTCP ngày 01-10-2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Chi cục thuế đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T.

Theo ý kiến trình bày của Cục trưởng cục thuế tỉnh Lâm Đồng và ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Cục trưởng cục thuế tỉnh Lâm Đồng:

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền:

Ngày 18-01-2022, Cục thuế tỉnh Lâm Đồng nhận được đơn khiếu nại lần 2 của bà Nguyễn Thị Ánh T.

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011. Lãnh đạo Cục thuế tỉnh Lâm Đồng đã ban hành thông báo thụ lý, giải quyết khiếu nại, Quyết định về việc xác minh, đối thoại và ban hành Quyết định số 271/QĐ-CTLĐO ngày 21/03/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh T (lần hai) của Cục trưởng cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

- Về cơ sở pháp lý cụ thể:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 107 Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003 quy định nghĩa vụ chung của người sử dụng đất:

“khoản 2: Đăng ký quyền sử dụng đất, làm đầy đủ thủ tục khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

“khoản 3: Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật”;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 170 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 quy định nghĩa vụ chung của người sử dụng đất:

“khoản 2: Đăng ký quyền sử dụng đất, làm đầy đủ thủ tục khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

“khoản 3: Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật

Căn cứ khoản I Điều 14; khoản 3 Điều 16 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất quy định trách nhiệm của người sử dụng đất:

"khoản 1 Điều 14: Hồ sơ (tài liệu) địa chính do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc cơ quan tài nguyên và môi trường gửi đến là căn cứ để cơ quan thuế xác định số tiền sử dụng đất và các khoản thu khác mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải nộp "

“khoản 3 Điều 16: Quá thời hạn nộp tiền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế mà không nộp đủ tiền sử dụng đất và các khoản nộp khác thì phải chịu phạt chậm nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này.

Căn cứ Điều 18, điểm b, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất quy định:

“Điều 18: Trường hợp chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước thì người sử dụng đất phải nộp tiền chậm nộp. Việc xác định tiền chậm nộp tiền sử dụng đất thực hiện theo mức quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành .

“điểm b, khoản 2, Điều 20: Trường hợp việc chậm nộp tiền sử dụng đất có nguyên nhân chủ quan từ hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất thì hộ gia đình, cá nhân phải nộp số tiền tương đương tiền chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về quản lý thuế phù hợp với từng thời kỳ "

- Kết quả xác minh thực tế:

Trong quá trình xác minh, tiếp nhận, xử lý thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh T, nhận thấy:

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 19/01/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc: phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công viên hồ Đồng Nai (bổ sung đợt 4 - giai đoạn 2) địa bàn Phường 1 thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng danh sách gồm 19 hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ bà T. Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 7/4/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt đơn giá giao quyền sử dụng đất ở tái định cư tại khu G,

E, M21 thuộc khu vực Hồ Nam Phương, phường Lộc Phát và khu P6, P7 khu quy hoạch Hà Giang, thị xã Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng;

Thực hiện các Quyết định nêu trên của UBND tỉnh Lâm Đồng, ngày 5/10/2009 UBND thị xã Bảo Lộc có văn bản số 890/QĐ-ND về việc chấp thuận bố trí nền đất ở tái định cư cho các hộ hẻm Lê Thị Pha tại khu B6-B7, khu quy hoạch Bắc Hà Giang, phường 1, thành phố Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng thuộc dự án xây dựng công viên Hồ Đồng Nai, gồm 12 hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ bà T (thứ tự 11).

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND thị xã Bảo Lộc tại văn bản số 890/QĐ-ND ngày 05/10/2009, tháng 10/2009 Trung tâm tư vấn Đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thị xã Bảo Lộc có biên bản, về việc bàn giao lô đất ở tại khu quy hoạch.

Ngày 17/12/2009 UBND thị xã Bảo Lộc có Quyết định số 3021/QĐ/UBND về việc giao đất làm nhà ở tại khu tái định cư khu Bắc Hà Giang thị xã Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng cho bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1960; hộ khẩu thường trú 103 Lê Thị Pha - Phường 1 lô đất số 12 khu B6 và B7 thuộc khu tái định cư Bắc Hà Giang Phường 1 - thị xã Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng, với diện tích là 127m²; loại đất: Đất ở; thời hạn sử dụng: lâu dài. Ngày 05/11/2013 UBND thành phố Bảo Lộc ban hành Thông báo số 159/TB-UBND về việc nộp tiền sử dụng đất diện tích đất ở tái định cư Nhà nước giao không thông qua đấu giá tại Thành phố Bảo Lộc, ban hành kèm theo Quyết định số 3021/QĐ/UBND 17/12/2009.

Ngày 09/01/2014, Trung tâm tư vấn Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất thành phố Bảo Lộc có công văn số 10/TTTTV về việc nộp tiền sử dụng đất đối với các trường hợp được nhà nước giao đất không thông qua đấu giá trên địa bàn thành phố Bảo Lộc kèm Thông báo số 159/TB-UBND ngày 5/11/2013 của UBND thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Từ khi được UBND thị xã Bảo Lộc giao đất làm nhà ở tại khu tái định cư (tháng 11/2009) đến ngày 30/10/2019 hộ bà Nguyễn Thị Ánh T không liên hệ với Phòng tài nguyên và Môi trường thị xã Bảo Lộc để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định

Ngày 01/11/2019, bà Nguyễn Thị Ánh T có Đơn đề nghị nộp tiền sử dụng đất ở gửi cho UBND thành phố Bảo Lộc và Phòng Tài Nguyên và Môi trường thành phố Bảo Lộc.

Thực hiện chỉ đạo tại công văn số 2286/UBND-TD ngày 11/11/2019 của UBND Thành phố Bảo Lộc. Ngày 15/11/2019 Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc-Bảo Lâm có giấy mời số 34/GM-CCT về việc xử lý đơn của bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyễn Hữu Thịnh. Tại buổi làm việc ngày 18/11/2019 gồm đại diện Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài Nguyên và Môi trường và Trung tâm tư vấn ĐTXD và PTQĐ thống nhất nội dung báo cáo đề xuất kiến nghị xử lý đơn của hộ bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyễn Hữu Thịnh; Ngày 19/11/2019 Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm có công văn số 347/CCT-TTHT&TBTK gửi UBND thành phố Bảo Lộc báo cáo

xử lý đơn của 2 hộ và xin ý kiến chỉ đạo.

Ngày 17/8/2021 UBND thành phố Bảo Lộc tiếp tục có công văn số 1843/UBND-TMMT về việc giải quyết đơn kiến nghị của hộ ông Nguyễn Hữu Thịnh và bà Nguyễn Thị Ánh T. Thực hiện văn bản của UBND thành phố Bảo Lộc, ngày 4/11/2021 Phòng Tài chính kế hoạch chủ trì, tham dự có Chi cục Thuế; Phòng Tài Nguyên và Môi trường và Trung tâm tư vấn ĐTXD và PTQĐ làm việc với đại diện 2 hộ là bà Nguyễn Thị Ánh T và bà Nguyễn Thị Quỳnh Trâm (con gái của ông Nguyễn Hữu Thịnh); tại biên bản làm việc hộ ông Thịnh và bà T xác nhận có nhận được thông tin về hộ gia đình được UBND thành phố Bảo Lộc gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất. Tuy nhiên 02 hộ không liên hệ với Trung tâm tư vấn ĐTXD và PTQĐ và Chi cục Thuế để nộp tiền sử dụng đất; Phòng Tài chính - Kế hoạch đã có công văn số 191/TCKH ngày 06/11/2021 về việc giải quyết đơn kiến nghị của hộ ông Nguyễn Hữu Thịnh và bà Nguyễn Thị Ánh T.

- Ý kiến của Cơ quan Thuế đối với việc bà Nguyễn Thị Ánh T khởi kiện đề nghị Tòa án tỉnh hủy các quyết định hành chính của cơ quan thuế

Căn cứ các quy định pháp lý, kết quả xác minh thực tế và trình tự giải quyết hồ sơ nêu trên; Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng nhận thấy, nguyên nhân chủ quan xuất phát từ hộ bà Nguyễn Thị Ánh T trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính ngay tại thời điểm giao đất, cơ quan Thuế đã thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo quy định của Luật Quản lý Thuế, với các lý do sau:

Thứ nhất: căn cứ cơ sở pháp lý đã quy định đầy đủ; Cơ quan Thuế thực hiện đúng quy định của Luật Quản lý Thuế, các Luật Thuế có liên quan; văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Tài chính; Tổng cục Thuế;

Thứ hai: tại khoản 4 văn bản số 890/QĐ-ND ngày 5/10/2009 của UBND thị xã Bảo Lộc có quy định: "Các hộ nêu trên sau khi có văn bản chấp thuận; biên bản giao đất tái định cư liên hệ phòng Tài Nguyên và Môi trường để được hướng dẫn thủ tục giao đất theo quy định

Thứ ba: tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3021/QĐ/UBND ngày 17/12/2009 của UBND thị xã Bảo Lộc: giao trách nhiệm cho Phòng tài nguyên và Môi trường thị xã Bảo Lộc "Thông báo cho người được giao đất nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật".

Thứ tư: ngày 4/3/2022 Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng nhận được văn bản số 245/CV-TNMT ngày 28/02/2022 của Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố Bảo Lộc, nội dung văn bản khẳng định: "Để thực hiện Quyết định giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD) cho hộ bà T, ngày 5/11/2013 UBND thành phố Bảo Lộc có Thông báo số 159/TB-UBND về việc đề nghị các hộ nộp tiền sử dụng đất, nhưng hộ bà T vẫn không thực hiện. Việc kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước là do hộ bà T".

Thứ năm: trong 19 hộ gia đình được giao đất tái định cư ban hành kèm theo Quyết định 136/QĐ-UBND ngày 19/01/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng: có 05 hộ gia đình có đơn xin ghi nợ tài chính; 10 hộ gia đình đã nộp tiền sử dụng đất, lệ

phí trước bạ theo từng thời điểm; 04 hộ gia đình (trong đó có hộ bà Nguyễn Thị Ánh T) chưa làm thủ tục để thực hiện nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ.

Thứ sáu: ngày 15/3/2022 Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng nhận được văn bản số 44/BQLDA ngày 10/3/2002 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Bảo Lộc về việc cung cấp thông tin, tài liệu; Ban quản lý dự án Dầu lư xây dựng thành phố Bảo Lộc đã cung cấp thêm danh sách 69 trường hợp kèm theo văn bản số 10/TTTTV ngày 09-01-2014 về việc nộp tiền sử dụng đất đối với các trường hợp được nhà nước giao không thông qua đấu giá trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. Từ căn cứ trên xác định việc chậm nộp của gia đình bà T là có nguyên nhân chủ quan từ hộ gia đình.

Để đảm bảo việc tuân thủ pháp luật đúng quy định, sự công bằng giữa các hộ đã thực hiện nghĩa vụ tài chính ngay tại thời điểm giao đất, không để thất thu Ngân sách nhà nước; bà Nguyễn Thị Ánh T phải nộp số tiền tương đương tiền chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Quản lý thuế và Nghị định 45/2014/NĐCP ngày 15/5/2024 của Chính phủ; Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 6410/QĐ-CCTKV ngày 23/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc – Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Hủy Quyết định số 271/QĐ-CTLĐO ngày 21/03/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Cục trưởng cục Thuế tỉnh Lâm Đồng; Hủy bảng kê tiền chậm nộp ngày 19-11-2021 của hộ Nguyễn Thị Ánh T của Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc- Bảo Lâm và Buộc Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm làm thủ tục hoàn trả số tiền 472.736.045 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng) mà bà Nguyễn Thị Ánh T đã nộp theo Bảng kê tiền chậm nộp ngày 19/11/2021 của Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày bản luận cứ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện với lý do việc chậm nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ nhà, đất không phải do lỗi của bà T, từ khi được giao đất bà T đã nhiều lần liên hệ để nộp tiền nhưng không được giải quyết. Năm 2019, bà T có đơn đề nghị nộp tiền nhưng đến năm 2021 mới có thông báo nộp tiền. Sau khi nhận được thông báo, bà T đã thực hiện nộp tiền đúng hạn. Việc cơ quan thuế buộc bà T nộp tiền chậm nộp từ thời điểm giao đất (Ngày 17-12-2009) đến thời điểm cơ quan thuế ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất (Ngày 19-11-2021) là không đúng quy định vì sau khi được giao đất, bà T đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người sử dụng đất là đã có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND Phường 1 xác nhận. Phòng tài nguyên và môi trường TP Bảo Lộc không thực hiện Điều 2 Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 17-12-2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP Bảo Lộc để xác định nghĩa vụ tài chính đối với người

sử dụng đất bà Nguyễn Thị Ánh T.

Người đại diện của người bị kiện Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện của người bị kiện Cục thuế tỉnh Lâm Đồng trình bày căn cứ theo Quyết định giao đất, Quyết định về giá đất tái định cư, biên bản giao đất, bà T được giao đất nhưng không liên hệ với các cơ quan Tài nguyên môi trường để thực hiện nghĩa vụ tài chính nên lỗi chủ quan thuộc về phía bà T; căn cứ khoản 2 Điều 20 Nghị định 45/2014/NĐ-CP đã quy định rõ bà T phải chịu tiền chậm nộp tiền sử dụng đất. Đề nghị HĐXX bác đơn khởi kiện của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người khởi kiện, người bị kiện vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính; Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị Ánh T được giao đất làm nhà ở tại khu tái định cư Bắc Hà Giang, thị xã Bảo Lộc theo Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 17-12-2009. Năm 2019, bà có đơn đề nghị được nộp tiền sử dụng đất. Ngày 19-11-2021, Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc- Bảo Lâm ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2170303-TK0031681/TB-CCT. Đồng thời, phạt tiền chậm nộp tiền sử dụng đất với số tiền 472.736.045 đồng. Cho rằng Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm tính tiền chậm nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ đối với bà T là không đúng bà đã có đơn khiếu nại và được Chi cục trưởng Chi cục thuế Bảo Lộc- Bảo Lâm, Cục trưởng cục thuế tỉnh Lâm Đồng giải quyết khiếu nại nhưng không thỏa đáng. Do vậy, ngày 07-4-2022 bà Nguyễn Thị Ánh T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

+ Hủy Quyết định số 6410/QĐ-CCTKV ngày 23/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh T (lần đầu) của Chi Cục trưởng Chi cục Thuế

khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm.

+ Hủy Quyết định số 271/QĐ-CTLĐO ngày 21/03/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh T (lần hai) của Cục trưởng cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

+ Hủy Bảng kê tiền chậm nộp của hộ Nguyễn Thị Ánh T ngày 19-11-2021 của Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc- Bảo Lâm.

+ Buộc Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm làm thủ tục hoàn trả số tiền 472.736.045 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng) mà bà Nguyễn Thị Ánh T đã nộp theo Bảng kê tiền chậm nộp ngày 19/11/2021 của Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính; xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về thuế*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] *Về căn cứ để xác định bà T phải nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ chậm nộp theo Bảng kê tiền chậm nộp ngày 19/11/2021 của Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc – Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng:*

Ngày 17-12-2009, Chủ tịch UBND thị xã Bảo Lộc ban hành Quyết định số 3201/QĐ-UBND về việc giao đất làm nhà ở cho hộ ông (bà) bà Nguyễn Thị Ánh T. Diện tích đất được giao 127m², lô 12, khu P6&P7, thuộc khu tái định cư khu Bắc Hà Giang - Phường 1 thị xã Bảo Lộc (Nay là TP Bảo Lộc), tỉnh Lâm Đồng. Theo Điều 2 của Quyết định số 3201/QĐ-UBND thì Phòng tài nguyên và môi trường TP Bảo Lộc có trách nhiệm thông báo cho người được giao đất nộp tiền sử dụng đất và phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 17-11-2021, Phòng tài nguyên và môi trường TP Bảo Lộc ban hành Phiếu chuyển thông tin số 1280/CV-TNMT gửi Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với bà Nguyễn Thị Ánh T.

Ngày 19-11-2021, Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2170303-TK0031681/TB-CCT và Thông báo nộp lệ phí trước bạ LTB2170303-TK0031682/TB-CCT yêu cầu bà T phải nộp tiền sử dụng đất, nộp lệ phí trước bạ với tổng số tiền là 250.164.600 đồng và số tiền 472.736.045 đồng chậm nộp theo Bảng kê tiền chậm nộp ngày 19/11/2021 của Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc – Bảo Lâm, thời gian chậm nộp tính từ ngày 26-12-2009 đến ngày 19-11-2021.

Sau khi nhận được thông báo nộp tiền và bảng kê tiền chậm nộp của Chi cục thuế, ngày 19-11-2021, bà T đã nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ và tiền chậm nộp với tổng số tiền là 722.900.645 đồng.

Theo lời trình bày của người khởi kiện: bà không đồng ý với việc Chi cục thuế yêu cầu bà phải nộp tiền chậm nộp vì trong thời gian này gia đình bà T không nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất và lệ phí. Tài liệu do người khởi kiện

cung cấp thể hiện ngày 12-11-2009, bà T có nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 127m² đất tại Khu quy hoạch Bắc Hà Giang. Ngày 01-11-2019, bà T có đơn đề nghị nộp tiền sử dụng đất ở.

- Theo khoản 2, khoản 3 Điều 107 Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003 quy định nghĩa vụ chung của người sử dụng đất:

“Khoản 2: Đăng ký quyền sử dụng đất, làm đầy đủ thủ tục khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

“Khoản 3: Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật”;

Căn cứ theo quy định trên thì bà T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất.

Về phía người bị kiện cho rằng: Ngày 09/01/2014, Trung tâm tư vấn Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất thành phố Bảo Lộc có Công văn số 10/TTTV về việc nộp tiền sử dụng đất đối với các trường hợp được nhà nước giao đất không thông qua đấu giá trên địa bàn thành phố Bảo Lộc kèm Thông báo số 159/TB-UBND ngày 5/11/2013 của UBND thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Từ khi được UBND thị xã Bảo Lộc giao đất làm nhà ở tại khu tái định cư (tháng 11/2009) đến ngày 30/10/2019 hộ bà Nguyễn Thị Ánh T không liên hệ với Phòng tài nguyên và Môi trường thị xã Bảo Lộc để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Tại biên bản làm việc ngày 17/8/2021 hộ bà T xác nhận có nhận được thông tin về hộ gia đình được UBND thành phố Bảo Lộc gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, hộ bà T không liên hệ với Trung tâm tư vấn ĐTXD và PTQĐ và Chi cục Thuế để nộp tiền sử dụng đất. Do đó, nguyên nhân chủ quan của việc chậm nộp thuế xuất phát từ hộ bà T.

Theo Công văn số 10/TTTV ngày 09-01-2014 của Trung tâm tư vấn ĐTXD và PTQĐ có nội dung báo cáo kết quả việc nộp tiền sử dụng đất đối với các trường hợp được Nhà nước giao đất không thông qua đấu giá trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. Theo thông báo nộp tiền sử dụng đất Chi cục thuế Bảo Lộc có 69 trường hợp được Nhà nước giao đất không thông qua đấu giá chưa nộp tiền sử dụng đất. Trung tâm tư vấn ĐTXD và PTQĐ đã phối hợp với Chi cục thuế, Phòng tài nguyên và môi trường đã trực tiếp gửi Thông báo nộp tiền sử dụng đất và Thông báo số 159/TB-UBND ngày 05/11/2013 của UBND thành phố Bảo Lộc cho các hộ có tên trong danh sách. Đến ngày 31-12-2013 chỉ có 18 hộ đã nộp tiền sử dụng đất, các hộ còn lại không nộp tiền sử dụng đất theo quy định.

Theo Thông báo số 159/TB-UBND ngày 05/11/2013 của UBND thành phố Bảo Lộc thể hiện các trường hợp được Nhà nước giao đất nhưng chưa nộp tiền sử dụng đất phải liên hệ với Chi cục thuế thành phố Bảo Lộc để nộp tiền sử dụng đất.

- Theo khoản 1 Điều 14; khoản 3 Điều 16 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất quy định trách nhiệm của người sử dụng đất:

"Khoản 1 Điều 14: Hồ sơ (tài liệu) địa chính do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc cơ quan tài nguyên và môi trường gửi đến là căn cứ để cơ quan thuế xác định số tiền sử dụng đất và các khoản thu khác mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải nộp "

"Khoản 3 Điều 16: Quá thời hạn nộp tiền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế mà không nộp đủ tiền sử dụng đất và các khoản nộp khác thì phải chịu phạt chậm nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này."

Như vậy, hồ sơ nộp tiền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Ánh T được tính từ thời điểm cơ quan tài nguyên và môi trường gửi đến cơ quan thuế để xác định số tiền sử dụng đất. Quá thời hạn nộp tiền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế mà không nộp đủ tiền sử dụng đất và các khoản nộp khác thì phải chịu phạt chậm nộp. Căn cứ theo quy định nêu trên thì của bà T không phải là trường hợp chậm nộp tiền sử dụng đất do lỗi chủ quan của người sử dụng đất.

Theo khoản 5 Điều 17; Điều 18; Điều 20 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất quy định:

"5. Người sử dụng đất:

a) Thực hiện việc kê khai tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Nộp tiền sử dụng đất theo đúng thời hạn ghi trên thông báo của cơ quan thuế.

c) Quá thời hạn nộp tiền sử dụng đất theo Thông báo của cơ quan thuế thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 18 Nghị định này."

- Theo Điều 18, điểm b, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất quy định:

"Điều 18: Trường hợp chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước thì người sử dụng đất phải nộp tiền chậm nộp. Việc xác định tiền chậm nộp tiền sử dụng đất thực hiện theo mức quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành .

"Điểm b, khoản 2, Điều 20: Trường hợp việc chậm nộp tiền sử dụng đất có nguyên nhân chủ quan từ hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất thì hộ gia đình, cá nhân phải nộp số tiền tương đương tiền chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về quản lý thuế phù hợp với từng thời kỳ "

Theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 1 Nghị định 20/2019/NĐ-CP ngày 21-02-2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.

" b) Người nộp lệ phí trước bạ thực hiện nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước tại các cơ quan, tổ chức thu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký thông báo nộp lệ phí trước bạ của Cơ quan Thuế."

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành công văn số 241/TA-HC ngày 05-7-2022 đề nghị Phòng tài nguyên và môi trường TP Bảo Lộc trả lời và cung cấp tài liệu, chứng cứ về Quá trình thực hiện Điều 2 Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 17-12-2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP Bảo Lộc đến trước thời điểm Phòng tài nguyên và môi trường ban hành phiếu chuyển thông tin số 1280/CV-TNMT ngày 17-11-2021 để xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất bà Nguyễn Thị Ánh T, Phòng tài nguyên và môi trường có ban hành thông báo hoặc phiếu chuyển thông tin gửi cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất bà Nguyễn Thị Ánh T không. Tuy nhiên, Phòng tài nguyên và môi trường không trả lời, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành công văn số 245/TA-HC ngày 12-8-2022 đề Trung tâm tư vấn Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất thành phố Bảo Lộc trình bày về việc phối hợp với Chi cục thuế, Phòng tài nguyên và môi trường đã trực tiếp gửi Thông báo nộp tiền sử dụng đất và Thông báo số 159/TB-UBND ngày 05/11/2013 của UBND thành phố Bảo Lộc cho các hộ có tên trong danh sách. Tuy nhiên, Trung tâm tư vấn Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất thành phố Bảo Lộc không trả lời, không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm xác định không nhận được phiếu chuyển thông tin gửi cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất bà Nguyễn Thị Ánh T của cơ quan tài nguyên môi trường và cũng không ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất, thông báo nộp lệ phí trước bạ tại thời điểm có Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 17-12-2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP Bảo Lộc đến trước thời điểm Phòng tài nguyên và môi trường ban hành phiếu chuyển thông tin số 1280/CV-TNMT ngày 17-11-2021.

Như vậy, Thông báo số 159/TB-UBND ngày 05/11/2013 của UBND thành phố Bảo Lộc tuy có nội dung yêu cầu các hộ được giao đất phải liên hệ với Chi cục thuế để nộp tiền sử dụng đất nhưng không có thông tin địa chính về thửa đất, không có sổ tiền cụ thể và Phòng tài nguyên và môi trường chưa ban hành phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính tại thời điểm này nên Chi cục thuế cũng không có căn cứ để ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất. Do vậy, bà T không thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Từ những căn cứ nêu trên, việc Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất, thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất sau khi nhận được phiếu chuyển thông tin địa chính của Phòng tài nguyên và môi trường ngày 17-11-2021 là đúng. Tuy nhiên, đối với yêu cầu bà T nộp số tiền 472.736.045 đồng chậm nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ nhà, đất từ ngày 26-12-2009 đến ngày 19-11-2021 với lý do bà T đã nhận được Thông báo số 159/TB-UBND ngày 05/11/2013 của UBND thành phố Bảo Lộc về nộp tiền sử dụng đất nhưng bà T không liên hệ với Trung tâm đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất và Chi cục thuế để làm thủ tục nộp tiền sử dụng đất theo quy định là chưa đúng, ảnh

hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T.

[4] Xét Quyết định số 6410/QĐ-CCTKV ngày 23/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc – Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 271/QĐ-CTLĐO ngày 21/03/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Cục trưởng cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

[4.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành đúng theo quy định tại Luật quản lý thuế, Luật khiếu nại 2011, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 15/5/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư 05/2021/TT-TTCT ngày 01-10-2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

[4.2] Về Nội dung các quyết định: Từ những phân tích tại mục [3] nêu trên việc Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm ban hành Quyết định số 6410/QĐ-CCTKV ngày 23/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh T (lần đầu) với nội dung không chấp nhận khiếu nại yêu cầu hủy việc tính tiền chậm nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ và yêu cầu hoàn trả lại tiền đã nộp và Cục trưởng cục Thuế tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 271/QĐ-CTLĐO ngày 21/03/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh T (lần hai) của Cục trưởng cục Thuế tỉnh Lâm Đồng với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của bà T là chưa đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T.

[5] Từ những phân tích nêu trên, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên Cục trưởng cục Thuế tỉnh Lâm Đồng , Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm, Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ánh T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 164, Điều 191, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348, Điều 357 của Luật tổ tụng hành chính;

- Căn cứ Luật đất đai 2003, Luật đất đai 2013; Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; Nghị định số 198/2004/NĐ- CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền

sử dụng đất quy định trách nhiệm của người sử dụng đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 15/5/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư 05/2021/TT-TTCP ngày 01-10-2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về thuế*”.

+ Hủy Quyết định số 6410/QĐ-CCTKV ngày 23/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh T (lần đầu) của Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm.

+ Hủy Quyết định số 271/QĐ-CTLĐO ngày 21/03/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh T (lần hai) của Cục trưởng cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

+ Hủy Bảng kê tiền chậm nộp của hộ Nguyễn Thị Ánh T ngày 19-11-2021 của Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc- Bảo Lâm.

+ Buộc Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm làm thủ tục hoàn trả số tiền 472.736.045 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng) mà bà Nguyễn Thị Ánh T đã nộp theo Bảng kê tiền chậm nộp ngày 19/11/2021 của Chi cục thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm.

2. Về án phí: Buộc Cục trưởng cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm, Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Bình

- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu;

